

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/5/2022

V/v: Tranh chấp về HN và GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Ông Trương Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1999;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã V, thành phố T1, tỉnh T1.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh T1.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T1, tỉnh T1.

(Tại phiên tòa có mặt chị D, anh C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày và có yêu cầu như sau:*

Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Đình C được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố T1 vào ngày 17/8/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh C tại thôn T, xã V, thành phố T1. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau và chị D có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng tuy đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2021 cho đến nay chị D về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau nữa. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh C không còn, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn anh C.

Vợ chồng có một con chung là con Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2019. Hiện tại con K còn nhỏ chị D có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con K và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Khi vợ chồng ly thân chị D đã đưa con đi cùng, song anh C sang nhà bố mẹ đẻ chị D gây sự, đánh chị D ngay tại nhà bố mẹ đẻ chị D. Anh C gây áp lực đối với chị D để đưa con đi và tuyên bố không cho chị D gặp con. Hiện tại chị D làm tại Công ty D1, có địa chỉ tại số 167, T2, thành phố T1, thu nhập khoảng 8.200.000 đồng/tháng. Hiện tại anh C làm việc tại 02 nơi là nhân viên bán hàng tại V1 thường xuyên đi làm ca đêm, nếu làm ca ban ngày, hết ca làm thì anh C đi bán hàng thuê tại cửa hàng bán dầy. Anh C và con K đang ở cùng bác của anh C, bố mẹ và bác anh C đều đi làm, anh C rất ít thời gian ở nhà nên gửi con ở nhà trẻ. Chị D đi làm vào ban ngày, mẹ đẻ chị D chỉ đi làm buổi sáng, buổi chiều nghỉ ở nhà, chị D còn có em gái. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khôi có sự hỗ trợ của cả nhà.

Vợ chồng có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Chị D và anh C sẽ tự giải quyết với nhau, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

** Bị đơn anh Nguyễn Đình C trình bày:*

Anh Nguyễn Đình C và chị Vũ Thị D được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố T1 vào ngày 17/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh C tại thôn T, xã V, thành phố T1. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2021 cho đến nay chị D về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong thời gian sống ly thân anh C đã nhiều lần xin lỗi, tìm chị D về nhưng chị D không đồng ý. Anh C còn tình cảm với chị D và vì thương con nên anh C không đồng ý ly hôn, nếu chị D đồng ý để anh C trực tiếp nuôi con chung thì anh C đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có một con chung là con Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2019. Vợ chồng ly hôn anh C xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu

cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C và con đang ở cùng nhà bác của anh C. Hiện tại anh C đang làm tại 02 nơi, anh C là nhân viên bán hàng tại V1, mỗi tuần làm 02 buổi ca đêm đến 22 giờ, thu nhập khoảng 6 đến 7 triệu đồng/tháng. Khi vợ chồng ly thân chị D đã đưa con đi cùng, anh C có sang nhà bố mẹ đẻ chị D đón con về nhưng anh C không đánh chị D như chị D trình bày.

Vợ chồng có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Anh C và chị D sẽ tự giải quyết với nhau, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

** Qua xác minh địa phương cung cấp:*

Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Đình C đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, thành phố T1 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố T1 ngày 18/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường. Anh C và chị D đều trình bày vợ chồng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không biết vì anh C và chị D không đề nghị địa phương hòa giải. Hiện chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ khoảng đầu năm 2021 cho đến nay. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2019, hiện cháu Khôi đang ở với anh C. Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung hay không, có vay nợ chung hay không thì địa phương không biết. Việc chị D và anh C xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:*

1. Về sự tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư lý phiên tòa cũng như các đương sự đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung - Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Đình C.
- Về nuôi con chung: Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2019, chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.
- Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị D phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh C được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D trình bày là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra va

chạm, cãi nhau và mâu thuẫn với gia đình nhà chồng. Theo anh C trình bày là do vợ chồng không hiểu nhau. Chị D và anh C đều trình bày vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Chị D xin ly hôn, anh C trình bày vẫn còn tình cảm với chị D và không đồng ý ly hôn nhưng anh C không biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa chị D và anh C đã không còn tồn tại, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh C.

[2] Về nuôi con chung: Chị D và anh C có một con chung. Ly hôn chị D và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy cháu Khôi còn nhỏ, cần có sự nuôi dưỡng, chăm sóc của người mẹ, chị D đi làm vào ban ngày, có nhiều thời gian ở nhà và việc chăm sóc cháu Khôi còn có sự hỗ trợ của gia đình bên ngoại. Cần giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2019, chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, về vay nợ chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị D phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2019, chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đình C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000474 ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí cho chị D.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2022)./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- UBND xã V, TP. T1
(CNKH số 40, ngày 18/7/2018);
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Thị Tuyết